

## KẾ HOẠCH Chuyển đổi số năm 2025

Thực hiện Công văn số 3440/VPUB-VXNV ngày 18/9/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1237/STTTT-BCVTCNTT ngày 23/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung như sau:

### PHẦN I ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA NĂM 2024

Năm 2024, Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh. Đơn vị đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- 100% triển khai thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.
- 100% dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 3 và 4 được xác thực một lần; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.
- 100% công chức, viên chức của Ban được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số; trong đó 10% được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên sâu kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.
- 100% hệ thống máy tính được cung cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; 100% công chức, viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp dùng các thiết bị thông minh (*điện thoại, máy tính,...*) tiếp cận với dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh, thanh toán điện tử.
- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

**1. Nhận thức số** Thực hiện Công văn số 1197/STTT-BCVTCNTT ngày 16/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Ban Quản lý các KCN công nghiệp đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên cổng thông tin điện tử của Ban.

Kết quả đạt được như sau: Ban Quản lý các KCN thực hiện tuyên truyền phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số. Tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ công nghệ cộng đồng về chuyển đổi số; Tuyên truyền về các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Tuyên truyền về một số kết quả nổi bật của tỉnh trong công tác chuyển đổi số gắn với công tác cải cách hành chính... qua các Hội nghị, qua sinh hoạt các chi bộ và sinh hoạt các đoàn thể chính trị của cơ quan.

- Tồn tại, hạn chế: Một số công chức, viên chức bước đầu còn học hỏi, tiếp cận với chuyển đổi số, chưa quen với danh từ chuyển đổi số trong một số lĩnh vực của ngành quản lý.

### **2. Về công tác hoàn thiện thể chế số**

Thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Quản lý các KCN xây dựng Kế hoạch số 40/KH-BQLKCN, ngày 13/10/2022 Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 44/KH-BQLKCN ngày 20/12/2023 về chuyển đổi số năm 2024. Chi bộ Ban đã quán triệt đến từng đảng viên để thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung của Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Người đứng đầu cơ quan, trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc nâng cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về công tác chuyển đổi số, xác định cụ thể các nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện.

- Kết quả đạt được: Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của cơ quan và các đơn vị trực thuộc dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Tồn tại, hạn chế: Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp, nên hiện tại Ban Quản lý các KCN chưa có điều kiện nâng cấp hệ thống máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật cho công tác chuyên đổi số.

### **3. Hạ tầng số**

- rà soát, đầu tư nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng nội bộ, mạng internet tốc độ cao... đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ Ban Quản lý các khu công nghiệp, sẵn sàng kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính và sử dụng thành thạo máy tính; 100% máy tính được kết nối mạng nội bộ (LAN), Internet để phục vụ công tác chuyên môn. Hệ thống tường lửa cứng (firewall) cũng được trang bị nhằm tránh việc bị tấn công từ bên ngoài mạng Internet vào mạng nội bộ của cơ quan.

- 100% chứng thư số (của Ban Cơ yếu) đã được trang bị cho Lãnh đạo Ban, cán bộ tiếp nhận và giải quyết TTHC để ký số trên môi trường điện tử.

### **4. Dữ liệu số**

Triển khai thực hiện số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

### **5. Kinh phí thực hiện**

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3705/KH-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hà Nam;

- Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;

## **II. MỤC TIÊU**

- Tối thiểu 90% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% các phòng, đơn vị thuộc Ban được triển khai sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử, được ký số và gửi, nhận thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

- 100% hồ sơ công việc tại các phòng, đơn vị thuộc Ban được xử lý trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ cơ quan sử dụng chữ ký số của cơ quan và của cá nhân các lãnh đạo trong ứng dụng CNTT là: 100%.

- 100% các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan đạt từ 80% trở lên; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

##### **a) Ngày Chuyển đổi số**

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, CCVC, người lao động Ban và các doanh nghiệp trong KCN về chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của Ban.

- Tổ chức các hội nghị triển khai kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số; hội nghị tập huấn về kỹ năng số cho công chức, viên chức cơ quan.

##### **b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

Ban Quản lý các KCN đã tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan các câu chuyện thành công về chuyển đổi số được các cơ quan, tổ chức, địa phương đăng tải trên Chuyên mục T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tham mưu, chỉ đạo và quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

### **2. Thẻ chế, chính sách số**

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với từng lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số.

### **3. Hạ tầng số**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cơ quan được trang bị máy tính hiện đại; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao.

- Cung cấp chứng thư số (của Ban Cơ yếu) cho Lãnh đạo các phòng, Trung tâm thuộc Ban để ký số trên môi trường điện tử.

### **4. Dữ liệu số**

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

### **5. Nền tảng số**

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của tỉnh;...).

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

### **6. Nhân lực số**

- Thực hiện các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng. Nâng cao nhận thức lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc Ban về công tác chuyển đổi số; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; phát triển ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến.

- Thường xuyên tổ chức hướng dẫn cán bộ công chức, viên chức của Ban ứng dụng hiệu quả, an toàn hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống mạng Internet trong thực hiện nhiệm vụ.

### **7. An toàn thông tin mạng**

Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin; triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin (*đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về an toàn thông tin mạng; tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng*), ....

### **8. Chính phủ số**

- Kết nối hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống thông tin báo cáo của Ban để kết nối, truyền dữ liệu đến hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Bộ Kế hoạch - Đầu tư và đến Chính phủ.

- Tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, triển khai đến tất cả các đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục hành chính, liên thông với Hệ thống Quản lý Văn bản và điều hành.

- Triển khai số hóa, tài liệu giải quyết TTHC của Sở, các đơn vị thuộc Sở.

### **9. Kinh tế số**

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin phát triển; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Tham gia các chương trình phổ biến kiến thức, hội thảo về công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo do tỉnh, trung ương tổ chức.

### **10. Xã hội số**

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp thành công nhờ áp dụng công nghệ số chia sẻ kinh nghiệm.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đối với TTHC thuộc thẩm quyền của Ban.

## **IV. GIẢI PHÁP**

- Cấp ủy, Lãnh đạo Ban, Trưởng, phó các phòng, đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số. Trưởng Ban, Trưởng các phòng, đơn vị

chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; Lấy việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Vận động, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ chuyển đổi số của chính quyền triển khai thực hiện.

- Hưởng ứng, tham gia tổ chức sự kiện "Ngày chuyển đổi số" hằng năm.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của cơ quan; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Nâng cấp hệ thống máy tính, hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hệ thống máy tính, hạ tầng kỹ thuật.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Quản lý Hành chính và Doanh nghiệp:**

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch theo yêu cầu của Trưởng ban, UBND tỉnh.

- Tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

### **2.2. Các phòng: Quản lý Đầu tư, Quản lý QH-XD, Quản lý Môi trường và Trung tâm:**

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị báo cáo Trưởng ban.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý HCDN trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Tuyên truyền đến CBCNV thuộc thẩm quyền quản lý các nội dung của Kế hoạch, nâng cao vai trò, trách nhiệm của CBCNV trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.



Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở các nội dung trong kế hoạch, yêu cầu các phòng, Trung tâm thuộc Ban chủ động triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Hà Nam (*để b/c*);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Ban (*để b/c*);
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Ban (*để t/h*);
- Lưu: VT, HCDN(K).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Vũ Thị Minh Phượng**